

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Dự án Đầu tư cấp nước sạch nông thôn mới”.
- Địa điểm thực hiện: Tại các khu đất trên địa bàn xã Lương Bằng, phường Đường Hào, phường Sơn Nam và xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nước Sạch Ngọc Tuấn - Nagaoka
- Dự án Đầu tư cấp nước sạch nông thôn mới là Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Hưng Yên. Dự án đã được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 18/01/2019.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

a) Phạm vi dự án

Dự án đã được Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 08/11/2016. Mã số dự án: 0900996305. Với diện tích 4,5 ha. Phạm vi của dự án gồm các hạng mục sau:

- Giai đoạn xây dựng:

Giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn; san nền; xây dựng hệ thống đường giao thông; hệ thống cấp nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải; trạm xử lý nước thải tập trung công suất 2 m³/ngày.đêm (mô đun với công suất 2 m³/ngày đêm) và các hạng mục phụ trợ; hồ sự cố có dung tích 2.000 m³; hệ thống xử lý mùi công suất 2.000 m³/h; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; khu nhà hành chính, dịch vụ KCN; hệ thống cây xanh – mặt nước, khu nhà điều hành.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Đánh giá các tác động đến môi trường trong giai đoạn khu công nghiệp đi vào hoạt động (không bao gồm các đánh giá về hoạt động của các Nhà đầu tư thứ cấp).

+ Quản lý và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường không bao gồm các hạng mục: Khai thác và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp và nội dung đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp.

b) Quy mô dự án

Bảng 1. Quy mô các hạng mục công trình của Dự án

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích
1	Bể lắng lọc	m ²	500
2	Bể chứa nước	m ²	1.200
3	Bể chứa nước sạch	m ²	1.300
4	Nhà hóa chất	m ²	200
5	Nhà kho	m ²	1.200
6	Nhà điều hành	m ²	300
7	Nhà để xe	m ²	150
8	Xưởng sản xuất nước sạch	m ²	1.500
9	Xưởng sản xuất đá tinh khiết	m ²	1.000
10	Nhà trưng bày sản phẩm	m ²	350
11	Hệ thống giao thông nội bộ, công trình đầu mối kỹ thuật, cây xanh, công trình phụ trợ, tường rào	m ²	8.652

1.2.2. Công nghệ sản xuất và ngành nghề thu hút đầu tư

Với đặc thù là dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN nên trong giai đoạn vận hành không có công nghệ sản xuất mà chủ yếu là cung cấp các dịch vụ sau:

- Cho các doanh nghiệp đầu tư thứ cấp vào KCN thuê đất để xây dựng nhà máy sản xuất, kinh doanh theo đúng ngành nghề được phê duyệt trong báo cáo ĐTM.
- Cung cấp các dịch vụ tiện ích như hệ thống giao thông; cấp điện; cấp nước; thông tin liên lạc; thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý và thoát nước thải,...trên cơ sở thu phí dịch vụ cung cấp

Các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào KCN sẽ phải lập hồ sơ về môi trường (báo cáo ĐTM, báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường,...) và trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép trước khi triển khai thực hiện tại dự án. Trong hồ sơ về môi trường sẽ trình bày chi tiết công nghệ sản xuất và các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính và phụ trợ của Dự án

1.3.1.1 Các hạng mục công trình chính

- Nhà điều hành

+ Quy mô: Xây dựng 1 tầng, cao 4m.

+ Kết cấu tường gạch chịu lực, cửa chính, cửa sổ làm bằng cửa kính khung thép, nền lát gạch Ceramic chống trơn, tường lăn sơn 2 nước, hệ thống móng là hệ kết cấu móng BTCT tại chỗ, phần thân sử dụng hệ khung sàn BTCT đổ toàn khối, bê tông cọc mái.

- Nhà bơm nước thô và hệ thống xử lý nước cấp

Công trình Trạm bơm cấp nước bao gồm các hạng mục sau: Công trình thu – trạm bơm nước thô và trạm xử lý nước cấp. Chi tiết như sau:

- Công trình thu nước (công trình thu nước gần bờ:

+ Hạng thu nước đặt sát bờ, xung quanh có phao chắn dầu và trên hạng thu nước có song chắn rác hình tròn DN1000, mắt lưới song chắn rác 2cmx2cm. Tổng cộng có 04 cửa thu nước hình phễu bằng thép DN 1000. Cao trình tim hạng thu nước là 4,58m. Bố trí 4 ống hút DN500 dài 25 m dẫn nước về máy bơm số 1,2,3,4..

+ Công trình thu nước có kết cấu tường cừ ván BTCT dự ứng lực.

- Trạm bơm nước thô (Trạm bơm cấp 1):

+ Đổ BTCT hình tròn đường kính 11,80 m, chiều cao 18,8 m. lợp mái tôn chống nóng

+ Trạm Bơm gồm: 4 máy bơm nước (trong đó 2 máy bơm công suất 1.300m³/h và máy bơm công suất 1.200m³/giờ), 1 máy bơm nước rò rỉ, 1 máy bơm chân không

- Bể phân phối nước thô (Bể trộn đứng)

+ Xây dựng bằng BTCT kích thước (4,6 x 4,5 x 4,0)m, dung tích W = 83 m³

+ Mục đích: hòa trộn đều hóa chất keo tụ, clo với nước thô trên nguyên lý thủy lực tạo dòng chảy rối bằng các máy khuấy trục đứng.

Bể phản ứng (bể phản ứng có vách ngăn zích zắc)

+ Được xây dựng bằng BTCT gồm 2 ngăn kích thước mỗi ngăn: Dài x Rộng x Sâu = (9,0m x 10,5m x 3,5m) dung tích mỗi ngăn 300m³, mỗi ngăn được lắp 03 máy khuấy chìm, hệ thống xả bùn bằng van DN150 xả xuống bể thu hồi

Bể lắng ngang

+ Được xây dựng bằng BTCT, gồm 2 ngăn hoạt động độc lập. Kích thước 1 ngăn: (45 x 10,5 x 3,5) m;

Bể Lọc

+ Bể được xây dựng bằng BTCT gồm 4 bể chia làm 2 dãy, mỗi bể gồm 2 ngăn lọc. Kích thước mỗi ngăn: 9mx3,5mx2m. Diện tích bề mặt 1 bể: 9mx7m=63 m². Tổng diện tích lọc: 63 m² x 4 bể = 252 m²

+ Đáy bể lọc được làm kết cấu BTCT bề có gắn chụp lọc để thu nước sau lọc đồng thời phân phối khí nén và nước rửa lọc (*trong quá trình rửa bể lọc*)

1.3.1.2 Các hạng mục công trình phụ trợ

- Nhà kho

Quy mô: xây dựng 1 nhà kho, xây dựng 1 tầng.

Kết cấu: Móng BTCT đổ tại chỗ, tường bao xây bằng gạch chỉ, mái đổ bê tông.

Độ dốc i=10%.

- Cây xanh cảnh quan

Hố đào trồng cây có kích thước 0.8 x 0.8 x 0.8m. Mỗi hố đào trồng cây được đổ đất màu 0.8x0.8x0.8 m³/1 hố.

- Sân đường nội bộ

Để đảm bảo cho việc thoát nước được nhanh chóng, độ dốc ngang mặt đường thiết kế là 2%, độ dốc ngang hè là 2%. Độ dốc dọc đường thiết kế đảm bảo cho việc đi lại an toàn và thoát nước mặt tốt chỉ số áp dụng $0,01 > i_{tk} > 0,0002$.

Kết cấu từ dưới lên như sau: Nền đất đắp lu lèn kỹ, lớp đá 1x2 dày 15,0 cm lu lèn kỹ, trên cùng là lớp bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác M250 dày 20,0 cm.

- Hệ thống PCCC, chống sét

Công ty trang bị các biển cảnh báo nổ, biển cấm lửa, biển nội quy PCCC, hướng dẫn thao tác khi xảy ra cháy, nổ và dự phòng phương tiện chống cháy nổ như sau: Chống sét dùng kim thu sét lắp trên mái và hệ thống tiếp địa bằng cọc thép hình. Hệ thống PCCC bằng bình bột CO₂ và nước cứu hỏa.

- Giải pháp thiết kế hệ thống chữa cháy

+ Hệ thống chữa cháy vách tường, xe đẩy chữa cháy, bình chữa cháy cho các khu vực sản công trình.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy bao gồm hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà.

+ Hệ thống bình chữa cháy được bố trí, lắp đặt theo TCVN 2622-1995, TCVN 3890-1984 và tham khảo các tài liệu, tiêu chuẩn liên quan.

1.3.2. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Hệ thống xử lý khí thải

+ Hệ thống thông gió: Nhà máy thực hiện lắp đặt các quạt thông gió tại các khu vực xưởng sản xuất để đảm bảo không khí luôn được lưu thông và thông thoáng. Hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của 5 công nhân vận hành trạm: được xử lý tại 01 bể phốt, dung tích 10m³. Nước thải sau xử lý được đầu nổi ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Nước tại bể lắng bùn: là nước sạch đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A được xả ra sông Lô

- Hệ thống thoát nước mưa

+ Nước mưa trên mái được gom vào các ống đứng $\varnothing 90$ cùng với nước mưa chảy tràn trên sân đường được gom về hệ thống cống tròn BTCT kích thước D200 ÷ D800. Dọc theo hệ thống cống thoát nước mưa có bố trí các hố gas lắng cặn kích thước 1 x 1 x 1m. Tổng chiều dài đường cống thoát nước mưa là 1.185m.

+ Vị trí thoát nước: toàn bộ nước mưa dẫn ra 2 điểm xả, trong đó 1 điểm xả tại phía Tây Bắc giáp tường rào nhà máy và 1 điểm xả phía Bắc sau nhà văn phòng.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sơ bộ qua 08 bể tự hoại (dung tích khoảng 2 m³/bể), sau đó dẫn về hệ thống xử lý tập trung công suất 2 m³/ngày đêm áp dụng công nghệ Aerotank kết hợp màng MBR, đảm bảo nước sau xử lý đạt QCVN 01:2019/HY. Toàn bộ nước sau xử lý được tái sử dụng 100% cho tưới cây và rửa đường nội bộ, không xả ra môi trường bên ngoài và không đầu nổi vào hệ thống thoát nước chung.

Nước thải sản xuất: Theo báo cáo vận hành năm 2024–2025, dự án không phát sinh nước thải sản xuất từ quy trình công nghệ. Nước phát sinh từ hoạt động vệ sinh vỏ bình được thu gom và tái sử dụng cho tưới cây, rửa đường trong khuôn viên dự án.

- Kho chất thải

+ 01 Kho chất thải công nghiệp thông thường

+ 01 Kho chất thải nguy hại

Kết cấu: Móng BTCT đổ tại chỗ, tường bao xây bằng gạch chỉ, mái lợp tôn sóng.

Công ty đã ký hợp đồng thu gom chất thải phát sinh với các đơn vị có đủ chức năng theo đúng quy định. Các hợp đồng thu gom chất thải rắn thông thường, CTNH được đính kèm phụ lục báo cáo.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất lúa có khả năng gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm của các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình; vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

- Hoạt động bóc lớp đất bề mặt diện tích đất trồng lúa trong phạm vi Dự án phát sinh bụi, bùn, đất hữu cơ.

- Hoạt động di dời, hoàn trả tuyến ống cấp nước thô và nước sạch, tuyến đường dây 22kV ảnh hưởng tới hoạt động của các hộ dân xung quanh dự án và các nhà máy xí nghiệp.

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung phát nước thải; hoạt động nạo vét, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải định kỳ phát sinh bùn thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,05 m³/ngày.đêm.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý qua hệ thống bể tự hoại và trạm xử lý nước thải công nghệ Aerotank kết hợp màng MBR đạt quy chuẩn QCVN 01:2019/HY. Toàn bộ nước sau xử lý cùng với nước thải từ quá trình sản xuất được thu gom và tái sử dụng 100% để tưới cây, rửa đường trong khuôn viên nhà máy. Với công nghệ xử lý khép kín này, dự án không xả nước thải ra môi trường bên ngoài

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

- Do tính chất hoạt động của nhà máy là xử lý nước thô thành nước sạch cung cấp cho sinh hoạt nên hầu như không phát sinh khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Tổng lượng chất thải sinh hoạt hàng ngày khoảng 2-4kg/ngày. Thành phần chủ yếu của nguồn chất thải rắn này gồm: Cơm thừa, vỏ chai nước uống, giấy báo, bao nilon, vỏ trái cây...

- Lượng chất thải rắn này nếu không được thu gom và xử lý sẽ gây mất mỹ quan và có thể gây các tác động tiêu cực tới môi trường do quá trình phân hủy các chất hữu cơ gây mùi hôi thối, là môi trường sống thuận lợi cho các loài sinh vật gây bệnh, như: ruồi, muỗi, gián, chuột ảnh hưởng đến môi trường khu vực, công nhân đang làm việc tại nhà máy, nhà dân đang sinh sống gần dự án.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Thành phần chất thải CTNH bao gồm dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải,... Nguồn phát sinh CTNH từ hoạt động sản xuất, văn phòng...

- Chất thải nguy hại thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng các quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng Dự án

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công xây dựng và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải của Dự án.

3.3.2. Giai đoạn vận hành Dự án

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu công nghiệp.

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động sản xuất của các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp.

- Tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung.

3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng Dự án

- Tác động từ việc thu hồi đất nông nghiệp, chuyển đổi đất nông nghiệp để thực hiện Dự án.

- Tác động từ hoạt động hoàn trả kênh mương thủy lợi gây gián đoạn nguồn nước tưới tiêu của khu vực.

- Tác động đến cảnh quan khu vực của các hoạt động thi công.

- Trong quá trình thi công có nguy cơ xảy ra các sự cố như: nguy cơ sạt lở; sự cố lũ lụt, xói lở; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông trong khu vực thi công.

3.4.2. Giai đoạn vận hành toàn bộ dự án

- Tác động từ nước mưa chảy tràn đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực.

- Tác động đối với hệ sinh thái khu vực thực hiện Dự án.

- Tác động bởi sự cố: Cháy nổ, rò rỉ nhiên liệu hoá chất, sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải, sự cố đối với khu lưu giữ chất thải nguy hại, sự cố hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải, sự cố ngập úng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1 Các công trình thu gom, xử lý nước thải

Nước thải nồng độ thấp bao gồm:

+ Nước thải sinh hoạt: Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt là ống PVC D110÷D168.

+ Nước thải rửa tay, lau sàn.

Công nghệ xử lý: công nghệ sinh học

Các công trình thu gom, xử lý khí thải

Do tính chất hoạt động của nhà máy là xử lý nước thô thành nước sạch cung cấp cho sinh hoạt nên hầu như không phát sinh khí thải.

4.2 Các công trình thu gom, xử lý chất thải rắn

a, Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn từ sinh hoạt

+ Trang bị các thùng thu gom, chứa rác thải dung tích 20l, 120l, 500 lit/thùng có nắp đậy kín. Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh tại nhà máy dự kiến sẽ được Công ty ký hợp đồng thuê vận chuyển đi xử lý với tần suất 1 ngày/lần theo quy định.

+ Xây dựng 1 kho chứa CTR sinh hoạt có diện tích 10m². Nhà kho có mái che kín, sàn đổ bê tông.

b, Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn công nghiệp thông thường

+ Xây dựng 1 kho chứa CTR công nghiệp thông thường có diện tích 20m². Nhà kho có mái che kín, sàn đổ bê tông.

c, Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại

+ Xây dựng 01 nhà kho chứa CTNH, diện tích 10m². Nhà kho có biển báo, mái che, sàn đổ bê tông kín, có gờ chống tràn và rãnh thu, hố gom chất thải nguy hại dạng lỏng trong trường hợp bị rò rỉ.

+ Trong kho bố trí các thùng chứa CTNH riêng biệt, dung tích 120÷500l. Trên các thùng chứa CTNH phải được dán nhãn, mã chất thải nguy hại theo quy định tại thông tư 36/2015/TT-BTNMT, quy định về quản lý chất thải nguy hại;

+ Ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ đầu tư

5.1 Chương trình quản lý môi trường

Quản lý các chất thải và các sự cố phát sinh trong giai đoạn thi công:
Không có

Quản lý các chất thải và các sự cố phát sinh trong giai đoạn vận hành:
các phương án giám sát nước thải, các biện pháp giảm thiểu bụi, thu gom chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

(Chi tiết chương trình quản lý môi trường ứng với từng giai đoạn được trình bày tại mục 4.1, chương IV của báo cáo).

5.2 Chương trình giám sát môi trường

Giai đoạn thi công xây dựng: không có

Giai đoạn vận hành:

+ Không khí xung quanh: 4 mẫu xung quanh khu vực dự án.

+ Nước mặt: 2 mẫu nước mặt tại khu vực dự án.

+ Bùn thải: 1 mẫu bùn thải sau hệ thống xử lý.

+ Nước thải: 2 mẫu nước thải trước và sau khi xử lý.

6. Cam kết của Chủ dự án

- Chịu trách nhiệm về các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đảm bảo chính xác, trung thực.

- Chủ dự án cam kết thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, xây dựng và vận hành dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy định về phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư; pháp luật về đất đai (nếu có), môi trường, xây dựng, lao động, phòng cháy và chữa cháy, quy định khác của pháp luật có liên quan và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

- Chỉ được đưa dự án vào hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng, hoàn thành đưa vào vận hành có khả năng tiếp nhận và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của dự án theo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động theo quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

- Thực hiện thu gom, thuê xử lý đối với các loại chất thải phát sinh theo đúng quy định, không được thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật. Các thiết bị máy móc phải đảm bảo chất lượng, phù hợp và đồng bộ với mục tiêu, quy mô công suất của dự án, trong đó phải cụ thể từng thiết bị, máy móc về công suất sản xuất, thông số kỹ thuật và các điều kiện về an toàn của thiết bị, máy móc. Nguyên liệu dự án phải bảo đảm không sử dụng các chất bị cấm sử dụng và gây ảnh hưởng sức khỏe, ô nhiễm môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đi vào hoạt động khi đơn vị xử lý nước thải hoàn thiện hạ tầng và có thể tiếp nhận nước thải xử lý đảm bảo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất đối với công nhân viên làm việc cho Dự án.
- Thực hiện việc đăng ký, công bố chất lượng các loại sản phẩm của Dự án trước khi thương mại hóa theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP, trong đó có sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2 Điều 53, cập nhật lộ trình áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất cho các dự án/cơ sở theo mức độ gây ô nhiễm.
- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin, dữ liệu, số liệu, kết quả quan trắc, kết quả tham vấn nêu trong báo cáo, độ trung thực của báo cáo và thành viên tham gia lập báo cáo ĐTM. Hội đồng chỉ thẩm định nội dung chuyên môn trên cơ sở thông tin trong báo cáo.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

**CÔNG TY TNHH NƯỚC SẠCH
NGỌC TUẤN - NAGAOKA**

(Ký và đóng dấu)



**Giám Đốc
Nguyễn Ngọc Tuấn**